TIẾNG VIỆT

**Bài 5: BÁC TRỐNG TRƯỜNG (Tiết 1+ 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- **Phát triển kĩ năng đọc** thông qua việc đọc đúng lại một trải nghiệm từ ngôi thứ nhất, đọc đúng vần eng và tiếng, từ ngữ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên

 quan đến văn bản.

**- Phát triển kĩ năng viết** thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong văn bản đọc đọc.

- **Phát triển kĩ năng nói và nghe** thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của văn bản.

- **Phát triển phẩm chất và năng lực**: Ý thức tuân thủ nền nếp học tập (đi

học đúng giờ, theo hiệu lệnh ở trường học); khả năng làm việc nhóm; khả năng

nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh cái trống trường, mẫu chữ hoa: T, R

- HS: Vở tập viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Hoạt động Khởi động**

- HS quan sát tranh trong SGK trang 56 theo các câu hỏi gợi ý sau

- Đại diện HS trình bày.

+ Em thấy những gì trong tranh?

- Các bạn đang dự lớp khai giảng

+ Trong tranh, đồ vật nào quen thuộc với em nhất?

- Bác trống trường

+ Nó được dùng để làm gì?

- Nó được dùng để báo giờ cho các bạn học sinh

- GV nhận xét, giới thiệu bài.

**2. Đọc.**

- GV đọc mẫu toàn bài.

- HS đọc đánh vần, đọc trơn vần: eng

- HS đọc lại các tiếng chứa vần eng: reng reng

\* HS đọc câu.

- HS đọc nối tiếp câu lần 1.

- HS đọc một số từ ngữ khó

+ Dõng dạc, chuông điện, thỉnh thoảng, reng reng.

- HS đọc nối tiếp câu lần 2.

- HS đọc câu dài: Ngày khai trường, / tiếng của tôi dõng dạc/ “ tùng….tùng….tùng”,/ báo hiệu một năm học mới.

 Nhưng/ tôi vẫn là/ người bạn thân thiết/ của các cô cậu học trò.

\* HS đọc đoạn.

- GV chia bài thành 3 đoạn:

+ *Đoạn 1: Từ đầu đến bao giờ.*

*+ Đoạn 2: Tiếp theo đến năm học mới.*

*+ Đoạn 3: Tiếp theo đến hết.*

- HS đọc nối tiếp đoạn lần 1.

- GV giải nghĩa một số từ ngữ khó hiểu

+ Đấy đà, nâu bóng, báo hiệu.

- HS đọc nối tiếp đoạn lần 2.

- HS luyện đọc theo nhóm 3.

- HS thi đọc giữa các nhóm.

- HS nhận xét và nghe GV nhận xét, tuyên dương.

- HS đọc toàn bài.

**Tiết 2**

**3. Trả lời câu hỏi**

- HS trả lời theo các câu hỏi sau:

- Đại diện HS trình bày.

a. Trống trường có vẻ ngoài như thế nào?

- Trống trường có vẻ ngoài đẫy đà, nước da nâu bóng.

b. Hằng ngày, trống trường giúp học sinh việc gì?

- Hằng ngày, trống trường giúp học sinh ra vào lớp đúng giờ.

c. Ngày khai trường, tiếng trống báo hiệu điều gì?

- Ngày khai trường, tiếng trống báo hiệu một năm học mới đã đến.

- HS, GV thống nhất câu trả lời.

**4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3.**

- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a

- HS viết câu vào vở tập viết

- GV đưa chữ mẫu hoa: T, R

+ Hằng ngày, trống trường giúp học sinh việc gì?

+ Hằng ngày, trống trường giúp học sinh ra vào lớp đúng giờ.

- HS, GV nhận xét, chỉnh sửa.

**5. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**

 - Bài học cho em biết điều gì?

 - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.

 - Nhắc nhở học sinh học bài và chuẩn bị bài sau.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………